

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1267**/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **24** tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng công trình tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1298/TTr-SXD ngày 11 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Yên Bái làm cơ sở cho tổ chức, cá nhân có liên quan lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

Điều 2. Xử lý chuyển tiếp:

- Các dự án đã được phê duyệt tổng mức đầu tư, tổng dự toán, dự toán trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì không thực hiện điều chỉnh đơn giá nhân công được công bố tại Quyết định này.

- Các trường hợp khác thực hiện điều chỉnh đơn giá nhân công theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phó CVP Đoàn EBQH,
HĐND và UBND tỉnh (TH);
- Lưu: VT, XD.

CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Duy

Phụ lục

BẢNG GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TỈNH YÊN BÁI

(Kèm theo Quyết định số **267** /QĐ-UBND ngày **24** /6/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Nhóm nhân công	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo Vùng (đồng/ngày công)	
		Vùng III (Thành phố Yên Bái)	Vùng IV (Các Huyện, Thị xã)
I	Công nhân xây dựng trực tiếp (bậc 3,5/7)		
1	Nhóm 1	207.000	203.000
2	Nhóm 2	217.000	228.000
3	Nhóm 3	224.000	234.000
4	Nhóm 4	229.000	237.000
5	Nhóm 5	246.000	237.000
6	Nhóm 6	246.000	237.000
7	Nhóm 7	246.000	237.000
8	Nhóm 8	220.000	237.000
9	Nhóm 9 (Lái xe, cấp bậc 2/4)	246.000	237.000
10	Nhóm 10 (Lái xe, cấp bậc 2/4)	246.000	237.000
11	Nhóm 11	246.000	237.000
II	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm (bậc 4/8)	246.000	237.000
III	Tư vấn xây dựng		
1	Kỹ sư cao cấp, chủ nhiệm dự án	606.000	560.000
2	Kỹ sư chính, chủ nhiệm bộ môn	505.000	413.000
3	Kỹ sư	423.000	381.000
4	Kỹ thuật viên trình độ trung cấp, cao đẳng, đào tạo nghề	280.000	251.000

STT	Nhóm nhân công	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo Vùng (đồng/ngày công)	
		Vùng III (Thành phố Yên Bái)	Vùng IV (Các Huyện, Thị xã)
IV	Nghệ nhân (bậc 1,5/2)	527.000	502.000
V	Thuyền trưởng, thuyền phó		
1	Thuyền trưởng (bậc 1,5/2)	384.000	358.000
2	Thuyền phó (bậc 1,5/2)	311.000	280.000
VI	Thủy thủ, thợ máy	296.000	280.000
VII	Thợ điều khiển tàu sông	296.000	280.000
VIII	Thợ lặn (bậc 2/4)	504.000	479.000

Ghi chú:

- Đơn giá nhân công xây dựng trong bảng trên được điều tra, khảo sát giá trên địa bàn tỉnh Yên Bái tại thời điểm Quý II năm 2020 và được tính trung bình theo nhóm và các vùng. Trong quá trình thực hiện nếu có biến động lớn về đơn giá nhân công trên thị trường của tỉnh thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Địa bàn tỉnh Yên Bái chia thành 02 vùng, gồm có vùng III và vùng IV (theo quy định của Chính phủ về lương tối thiểu vùng).

+ Vùng III: Thành phố Yên Bái;

+ Vùng IV: Gồm các huyện, thị xã còn lại.

- Bảng giá nhân công xây dựng tỉnh Yên Bái nêu trên là thông tin giá nhân công bình quân tại thời điểm xác định của các khu vực nêu trên để các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị có liên quan áp dụng trong quá trình lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Đơn giá nhân công xây dựng trong bảng trên là đơn giá nhân công được xác định với thời gian làm việc một ngày là 8 giờ và một tháng là 26 ngày.

- Đơn giá nhân công xây dựng trong Quyết định này là đơn giá đã bao gồm các khoản bảo hiểm người lao động phải nộp theo quy định và chưa bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp đã được tính trong chi phí chung (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).

- Đơn giá nhân công áp dụng tại các tập đơn giá theo cấp bậc thợ và phương pháp xác định đơn giá được hướng dẫn tại Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng. Việc xác định đơn giá nhân công trung bình tương ứng với bậc thợ 3,5/7 được xác định bằng bình quân gia quyền các nhóm lao động phổ thông, lao động có tay nghề trung bình và khá, lao động có tay nghề giỏi.

- Đơn giá nhân công tư vấn xây dựng đã bao gồm đầy đủ các khoản lương, phụ cấp lương, các khoản bảo hiểm thuộc trách nhiệm của người lao động phải nộp theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn)./.